

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2023

*“V/v Xin ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh:***  
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 319/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Thạch Thị X, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

***- Bị đơn:*** Ông Trần Trung Q, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn bà Thạch Thị X và bị đơn ông Trần Trung Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Thạch Thị X thể hiện:*

Bà X sống chung với ông Trần Trung Q từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà X và ông Q có 01 người con chung là Trần Thu S, sinh ngày 20/10/1993. Lý do bà X xin ly hôn vì quá trình chung sống giữa hai người xảy ra nhiều xung đột và bất đồng ý kiến không thể hàn gắn được nên đã ly thân nhau 07 năm qua. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa nên bà X yêu cầu ly hôn với ông Trần Trung Q. Về con chung 01 người con là Trần Thu S, sinh ngày 20/10/1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn ông Trần Trung Q vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện:* Ông Q và bà Thạch Thị X chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông và bà X có một người con chung là Trần Thu S, sinh năm 1993. Lý do ly hôn vì có nhiều bất đồng trong cuộc sống hàng ngày. Qua đơn xin ly hôn của bà X thì ông Q cũng đồng ý ly hôn. Về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Thạch Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q. Về con chung 01 người là Trần Thu S, sinh năm 1993, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà X khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Trung Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện ông Q thống nhất theo toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X.

Các đương sự đều vắng mặt nên cũng không trực tiếp thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc “Xin ly hôn”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Thạch Thị X và bị đơn ông Trần Trung Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử có căn cứ để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án không thực hiện thủ tục tố tụng tiến hành điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ đối với vụ án này nên đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị X và ông Trần Trung Q sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà X yêu cầu xin ly hôn với ông Q do vợ chồng đã ly thân nhau nhiều năm.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà X, do quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bà X với ông Q không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà X là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Trung Q có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện ông Q thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X.

Do bà X và ông Q không có đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp vì đã vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X, không công nhận bà Thạch Thị X và ông Trần Trung Q là vợ chồng.

[4] Về con chung: 01 người là Trần Thu S, sinh ngày 20/10/1993, đã trưởng thành nên bà X và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy con chung của bà X và ông Q đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Thạch Thị X và ông Trần Trung Q đều khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị X phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**Tuyên xử:** Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị X. Không công nhận bà Thạch Thị X và ông Trần Trung Q là vợ chồng.

- Về con chung: 01 người là Trần Thu S, sinh ngày 20/10/1993, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị X và ông Trần Trung Q đều khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

\* **Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Buộc bà Thạch Thị X phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013272, ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên bà X không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Bích Chi**